

Ngày: 13/7/2020.

thời hiệu); Bị cáo bị bắt quả tang ngày 10/02/2020; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 19/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Phạm Quyết T, sinh năm 1991; HKTT và chỗ ở: Xóm 4, xã Đ, huyện M, Thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 10/12; Con ông Phạm Văn Tổ (sinh năm 1966); Con bà: Đặng Thị L (sinh năm 1969); Vợ: Vũ Thị Quy Q, sinh năm 1995; Có 02 con: lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 10/02/2020; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 19/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Hoàng Văn H, sinh năm 1995; HKTT và chỗ ở: Xóm 2, thôn Đ, xã Đ, huyện M, Thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 10/12; Con ông Hoàng Văn V (sinh năm 1971); Con bà: Trần Thị H (sinh năm 1969); Vợ: Lê Thị V, sinh năm 1994; Có 01 con, sinh năm 2018; Nhân thân: Ngày 27/01/2016 Bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 05 tháng 03 ngày tù về tội “ Giữ người trái pháp luật (đã xóa án tích); Bị cáo bị bắt quả tang ngày 10/02/2020; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 19/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Trịnh Ngọc S, sinh năm 2000; HKTT và chỗ ở: xóm 2, thôn Đ, xã Đ, huyện M, Thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Con ông Trịnh Văn Q (đã chết)); Con bà: Vũ Thị H (sinh năm 1974); Vợ con: chưa; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 10/02/2020; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 19/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Khoảng 02h20' ngày 10 tháng 02 năm 2020, tổ công tác Công an phường Trung Hòa – Công an quận Cầu Giấy tiến hành kiểm tra hành chính căn hộ P2702, tòa C, chung cư N04, phường Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Thời điểm kiểm tra, Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang trong phòng có Vương Đình Hoàng A, Nguyễn Viết L, Phạm Quyết T, Hoàng Văn , Trịnh Ngọc S, Nguyễn Thị L, Triệu Ngọc T, Bùi Thị Như Q đang sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ trên bàn uống nước trong phòng 02 túi nilon chứa tinh

thể màu trắng, tại chỗ Hoàng A khai nhận 02 túi tinh thể màu trắng trên đều là ma túy tổng hợp Ketamine do Hoàng A, L, T và H cùng góp tiền mua về để cả nhóm cùng sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ của Vương Đình Hoàng A: 01 loa Bluetooth nhãn hiệu Harman Ikadon, 01 đèn sân khấu màu đen, 01 ĐTDĐ Iphone Xs Max màu trắng, sim số: 0961988xxx, số tiền 2.000.000 đồng; Thu giữ của Nguyễn Viết Lộc: 01 ĐTDĐ Iphone X màu trắng, sim số: 0336384xxx; Thu giữ của Trịnh Ngọc S: 01 ĐTDĐ Iphone 6 Plus, sim số: 0866017xxx; Thu giữ của Hoàng Văn H: 01 ĐTDĐ Iphone 6 Plus, sim số: 0981259xxx; Thu giữ của Phạm Quyết T: 01 ĐTDĐ Iphone Xs Max màu trắng, sim số: 0971865xxx.

Kết luận giám định số 1181/KLGD-PC09 ngày 18/2/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông (kí hiệu là M1) là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 1,362gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông (kí hiệu là M2) là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 2,611gam.

Tổng khối lượng là: 3,973gam

Tại cơ quan Công an Vương Đình Hoàng A khai nhận: Khoảng 18h ngày 9/2/2020, Vương Đình Hoàng A; Phạm Quyết T; Nguyễn Viết L và Hoàng Văn H ngồi uống rượu ở quán T trên đường Văn Tiến Dũng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Tại đây, Hoàng A, T, L, H bàn bạc cùng góp tiền mua ma túy tổng hợp “kẹo” và “Ke” và thuê phòng sử dụng ma túy, tổng hết bao nhiêu tiền sau khi sử dụng xong sẽ chia đều cho bốn người. Sau đó Hoàng A gọi điện rủ Trịnh Ngọc S đến ăn, khoảng 10 phút sau thì S đến. Sau đó, S gọi điện rủ Nguyễn Thị L, Triệu Ngọc T và Bùi Thị Như Q đến quán. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm ăn gần xong, Hoàng A rủ S đi cùng và đưa cho L 2.500.000 đồng để đặt cọc thuê phòng và trả tiền taxi. Sau đó Hoàng A gọi điện từ số 0961988996 của mình đến số 0966321xxx của người bán ma túy tên Q (Hoàng A không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Q) hỏi mua 10 viên ma túy “kẹo” và 03 túi ma túy “Ke”, Q báo giá 370.000đ/01 viên “kẹo”; 3.700.000đ/ 01 túi “Ke”, tổng là 14.800.000 đồng, Hoàng A đồng ý mua và hẹn Q 2 ngày sau sẽ trả tiền. Q đồng ý và hẹn Hoàng A đến ngã ba Ngọc Hồi – Thanh Trì để giao dịch. Sau đó, Hoàng A gọi taxi ngồi ghế sau, Sang ngồi ghế phụ cùng đi đến khu vực ngã ba Ngọc Hồi. Đến nơi, Hoàng A gọi lại cho Q báo đến rồi thì khoảng 5 phút sau có 01 nam thanh niên điều khiển xe máy màu đen đi về phía xe taxi, Hoàng A ngồi ghế sau xe kéo kính xe taxi xuống thì nam thanh niên vút từ ngoài vào xe 01 phong bì cho Hoàng A,

mở ra bên trong có 01 túi nilon chứa 10 (mười) viên nén màu xám và 03 túi nilon chứa tinh thể màu trắng đều là ma túy tổng hợp “kẹo” và “Ke”. Hoàng A đưa cho S, S cầm phong bì ma túy mở ra xem biết là ma túy rồi để lại phong bì ở ghế sau cạnh chỗ Hoàng A ngồi. Trên đường, Hoàng A nhận được tin nhắn của L với nội dung “đến rồi khách sạn Seoul số 146 Trần Duy Hưng – Cầu Giấy sẽ có người đón” nên bảo lái xe taxi chở đến khách sạn Seoul. Khi đến nơi, Hoàng A và S xuống xe, Hoàng A cầm phong bì ma túy ở tay phải và cùng S đi bộ sang đường Hoàng Đạo Thúy. Sau đó, Hoàng A đưa cho S cầm phong bì ma túy. Hoàng A và S gặp một nam thanh niên giới thiệu là nhân viên đặt phòng do Lô bảo xuống đón rồi đưa lên P2702, tòa C, chung cư N04 đường Hoàng Đạo Thúy – Cầu Giấy. Khi vào phòng có L, T, H, L, T, Q đang chờ, S lấy số ma túy từ trong phong bì ra để trên bàn uống nước trong phòng. Sau đó cả nhóm mở nhạc và đèn nháy, sử dụng hết 10 viên “kẹo” và 01 túi “Ke”; 02 túi “Ke” còn lại để trên bàn. Đến khoảng 2h10’ ngày 10/2/2020, khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ, thu giữ tang vật như nội dung trên.

Trịnh Ngọc S, Nguyễn Việt L, Phạm Quyết T và Hoàng Văn H khai phù hợp với Vương Đình Hoàng A, tang vật thu giữ và các tài liệu khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Nguyễn Việt L khai: Phòng 2702, tòa C, chung cư N04 đường Hoàng Đạo Thúy – Cầu Giấy là do L thuê. Sau khi cả nhóm ăn gần xong, L gọi điện đến số 0987557xxx của một người bạn xã hội tên T để hỏi thuê phòng sử dụng ma túy thì T bảo đợi để T đặt phòng hộ. Một lúc sau L nhận được cuộc gọi từ số 0975218xxx của một nam thanh niên xưng tên là D hỏi khi nào đến nhận phòng và bảo đến khách sạn Seoul số 146 Trần Duy Hưng – Cầu Giấy. Sau đó L cùng Th, H, Q, L, T cùng đi taxi đến số 146 Trần Duy Hưng gặp Duy. Duy yêu cầu đặt cọc số tiền 4.000.000 đồng để thuê phòng, do không có đủ tiền nên L đặt cọc trước 2.000.000 đồng. Sau đó, D dẫn L, T, H, L, Q, Thủy đến căn hộ P2702, tòa C, chung cư N04 đường Hoàng Đạo Thúy – Cầu Giấy để nhận phòng. Một lúc sau Hoàng A và S mua được ma túy mang đến, cả nhóm bật nhạc và đèn nháy, sử dụng hết 10 viên “kẹo” và 01 túi “Ke”. Đến khoảng 2h20’ ngày 10/2/2020, khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ, thu giữ 02 túi ma túy “ke” chưa sử dụng hết.

Cáo trạng số 176/CT-VKSCG ngày 12/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố các bị cáo Vương Đình Hoàng A, Nguyễn Việt L, Phạm Quyết T, Hoàng Văn H, Trịnh Ngọc S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ lời khai của các bị cáo, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang có đủ căn cứ kết luận: Vương Đình Hoàng A, Nguyễn Viết L, Phạm Quyết T, Hoàng Văn H, Trịnh Ngọc S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 249; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Wương Đình Hoàng A từ 13 tháng đến 16 tháng tù.

Nguyễn Viết L từ 13 tháng đến 16 tháng tù.

Phạm Quyết T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Hoàng Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Trịnh Ngọc S từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Đề vể tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung; Tịch thu 02 điện thoại di động thu giữ của Vương Đình Hoàng A và Nguyễn Viết L; Trả lại cho Phạm Quyết T, Hoàng Văn H, Trịnh Ngọc S điện thoại di động; tịch thu tiêu hủy số ma túy, loa, đèn đã thu giữ; trả lại cho Hoàng A 2.000.000 đồng.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát luận tội, các bị cáo bào chữa: Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 02h20' ngày 10 tháng 02 năm 2020, Vương Đình Hoàng A, Nguyễn Viết L, Phạm Quyết T, Hoàng Văn H, Trịnh Ngọc S có hành vi tàng trữ trái phép 3,973gam ma túy loại Ketamine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Trung Hòa – Công an quận Cầu Giấy bắt quả tang tại căn hộ P2702, tòa C, chung cư N04, phường Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Xét hành vi cất giữ trái phép số ma túy nêu trên mục đích sử dụng của các bị cáo đã phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự xã hội. Vì vậy, cần xử phạt, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Hoàng A, L, T, H cùng bàn bạc rủ nhau chung tiền mua ma túy về sử dụng, bị cáo Sang mặc dù không chung tiền nhưng đi cùng Hoàng A để mua ma túy nên xác định không có đối tượng chủ mưu, cầm đầu. Bị cáo Hoàng A là người trực tiếp đi mua ma túy, bị cáo L liên hệ để thuê phòng sử dụng ma túy do vậy đánh giá Hoàng A và L tham gia tích cực hơn đồng bọn và có vai trò cao hơn so với các bị cáo khác.

Đánh giá nhân thân của các bị cáo nhận thấy: Bị cáo T và S nhân thân chưa tiền án, tiền sự. Bị cáo Hoàng và bị cáo L đều có một tiền sự nhưng hết thời hiệu xử lý. Bị cáo H có 01 tiền án ngày 27/01/2016 Bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 05 tháng 03 ngày tù về tội “ Giữ người trái pháp luật nhưng đã được xóa án tích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo Do vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo T, ngày 15/3/2020 có thành tích báo tin cho Công an phường Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội truy bắt đối tượng Đặng Quang S có hành vi mua bán trái phép chất ma túy (có giấy xác nhận thành tích của Công an phường Kim Giang), do vậy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Quá trình điều tra làm rõ căn hộ P2702, tòa C, chung cư N04 đường Hoàng Đạo Thúy - Cầu Giấy hiện thuộc quyền sở hữu của bà Cao Thị H. Ngày 02/8/2019 bà H cho anh Nguyễn Quốc K (sinh năm 1969; Trú tại: Số 118, tổ 11, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội) thuê lại mục đích để ở (có hợp đồng cho thuê). Đến tháng 2/2020, do không có nhu cầu sử dụng nữa nhưng chưa hết hạn hợp đồng nên anh K cho một người tên D, sử dụng số điện thoại 0975218xxx thuê lại với giá 24.000.000đ/tháng từ ngày 07/2/2020 nhưng không làm hợp đồng nên anh Khánh không biết thông tin về người tên D. Xác minh tại khách sạn Seoul số 146 Trần Duy Hưng – Trung Hòa – Cầu Giấy, chị Phạm Thị Hà P là quản lý khách sạn cho biết tại thời điểm trên khách sạn không có nhân viên tên D, sử dụng số điện thoại 0975218xxx làm việc hay ăn ở tại khách sạn. Tra cứu chủ thuê bao số điện thoại 0975218xxx không xác định được thông tin vì chủ thuê bao không đăng ký. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ đối tượng tên D.

Đối với đối tượng tên Tuấn mà Nguyễn Viết L gọi điện nhờ đặt thuê phòng sử dụng ma túy có sử dụng số điện thoại 0987557456, kết quả tra cứu: Không có thông tin chủ thuê bao, mặt khác do L không biết rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xác minh.

Đối với Nguyễn Thị L, Triệu Ngọc T, Bùi Thị Như Q được Sang rủ đến ăn, sau đó được rủ cùng đi sử dụng ma túy nhưng không phải góp chung tiền, không biết Hoàng A mua ma túy của ai nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Công an quận Cầu Giấy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Thị L, Triệu Ngọc T, xử phạt hình thức cảnh cáo đối với Bùi Thị Như Q và ra thông báo về địa phương về việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Thị L, Triệu Ngọc T, Bùi Thị Như Q.

Đối với đối tượng tên Q bán ma túy cho Hoàng A, có sử dụng số điện thoại 0966321xxx, kết quả tra cứu không có thông tin chủ thuê bao, mặt khác do Hoàng A không biết rõ tên, tuổi địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh.

Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra đã thu giữ của Hoàng A 01 loa Bluetooth nhãn hiệu Harman Ikadon, 01 đèn sân khấu màu đen, 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xs Max màu trắng, sim số: 09619889xxx và thu giữ của L chiếc điện thoại di động

Iphone X màu trắng, sim số: 0336384xxx dùng để liên lạc mua bán ma túy và đặt phòng để sử dụng ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, sim số: 0866017xxx thu giữ của Trịnh Ngọc S; chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, sim số: 0981259xxx thu giữ của Hoàng Văn H; chiếc điện thoại di động Iphone Xs Max màu trắng, sim số: 0971865xxx thu giữ của Phạm Quyết T và 2000.000 đồng thu giữ của Hoàng A không liên quan đến vụ án cần trả lại cho các bị cáo.

Các bị cáo được quyền kháng cáo và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Vương Đình Hoàng A, Nguyễn Viết L, Phạm Quyết T, Hoàng Văn H, Trịnh Ngọc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 249; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Vương Đình Hoàng A 14** (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 19/02/2020.

Nguyễn Viết L 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 19/02/2020.

Hoàng Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 19/02/2020.

Trịnh Ngọc S 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 19/02/2020.

Áp dụng điểm s,t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 249; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phạm Quyết T 12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 19/02/2020.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong có chữ ký của đối tượng Vương Đình Hoàng A và chữ ký của Giám định viên Trần Ngọc C trên mép dán phong bì niêm phong. Theo Kết luận giám định số 1181/KLGD –PC09 ngày

18/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, bên trong 01 phong bì niêm phong có chứa:

- Tinh thể màu trắng bên trong túi nilon (ký hiệu M1) là ma túy loại Ketamin, khối lượng 1,362 gam

- Tinh thể màu trắng bên trong túi nilon (ký hiệu M2) là ma túy loại Ketamin, khối lượng 2,611 gam.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone Xs Max màu trắng, sim số 0961.988.xxx. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (thu giữ của Vương Đình Hoàng A)

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone X màu trắng, sim số 0336.384.xxx. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (thu giữ của Nguyễn Việt L)

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01(một) Loa bluetooth có chữ Harman Ikadon đã qua sử dụng và 01 (một) đèn sân khấu màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Trả lại cho Trịnh Ngọc S 01(một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 plus màu bạc, sim số 0866.017.xxx. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng

Trả lại cho Hoàng Văn H 01(một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 plus màu vàng, sim số 0981.259.xxx. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng

Trả lại cho Phạm Quyết T 01(một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone Xs Max màu trắng, sim số 0971.865.xxx. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 195 GN/THA-CA ngày 17/6/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy).

Trả lại cho Vương Đình Hoàng A 2.000.000 đồng (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16/6/2020 của Công an quận Cầu Giấy).

4. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THA quận Cầu Giấy;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Tuấn

